

XUNG HÔ TRÊN TRUYỀN HÌNH (Từ cứ liệu các chương trình truyền hình Thanh Hóa)

THE COMMUNICATIVE ROLE WITH VOCATIVE
FORMS ON TELEVISION

(From the evidence of Thanh Hoa television programs)

NGUYỄN HỒNG SƠN
(HVCH; Đại học Hồng Đức)

Abstract: The article is initial studies in identifying the affecting factors (with emphasis on the role of communication) towards the vocative forms in communication in general and television communication in particular. We hope that, on the basis of results from those studies, we will try to come up with a set of rules which are in accordance with each program from the effect of specific cultural and language factors.

Key words: the communicative role; vocative form; television communicatio; Nguyen Hong Son.

1. Đặt vấn đề

1.1. Xung hô là một chiến lược trong giao tiếp của người Việt. Bởi trong tiếng Việt, xưng hô là một tập hợp từ với nhiều từ loại khác nhau, mang nhiều sắc thái tình cảm khác nhau và đặc biệt nó có thể linh hoạt thay đổi trong sử dụng. Cho nên, xưng hô không chỉ đơn thuần là "xưng" và "hô", mà chứa đựng rất nhiều "hàm ý" trong văn hoá ứng xử của người Việt.

Báo hình (truyền hình) - một lĩnh vực truyền thông đang có nhiều lợi thế - không chỉ tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phản ánh toàn diện đời sống xã hội, mà còn tham gia vào việc chuẩn hoá và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Hơn nữa, chính xưng hô, với khả năng chuyển tải những thông điệp không lời sau câu chữ, sẽ mang đến những hiệu quả lớn cho giao tiếp truyền hình.

1.2. Thanh Hóa là tỉnh nằm ở khu vực Bắc Trung Bộ, diện tích tự nhiên 11.133,41 km², được chia thành 27 đơn vị hành chính, trong đó có: 1 thành phố và 2 thị xã. Thanh Hóa có số dân 3,45 triệu người thuộc 7 dân tộc, gồm: Kinh, Mường, Thái, Mông, Dao, Thổ, Khơ Mú; là tỉnh đông dân thứ 3 của

Việt Nam chỉ sau Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy là một tỉnh thuộc Bắc Trung Bộ, nhưng tiếng Thanh Hoá có nhiều điểm khác với tiếng Việt phương ngữ Bắc và tiếng Việt phương ngữ Trung, khác với cả tiếng Việt của cư dân hai tỉnh láng giềng là Nghệ An và Ninh Bình, nhất là khác về mặt ngữ âm, từ vựng, trong đó có các từ và cách xưng hô. Phát thanh viên, người dẫn chương trình đài phát thanh - truyền hình các tỉnh từ Nghệ An trở vào đều có thể nói tiếng địa phương, nhưng với Thanh Hoá thì khó được chấp nhận.

2. Xưng hô trong giao tiếp truyền hình Thanh Hóa

2.1. Về khái niệm xưng hô và các từ ngữ dùng trong xưng hô

Từ điển tiếng Việt (Hoàng Phê chủ biên) cho rằng *xưng* là tự gọi mình là gì đó khi nói với người khác, biểu thị tính chất, mối quan hệ giữa mình với người ấy. *Xưng hô* là tự xưng mình và gọi người khác là gì đó khi nói với nhau để biểu thị tính chất của mối quan hệ với nhau [4]. Theo Bùi Minh Yến, thì "Khái niệm xưng hô được ý thức như là một hành vi ngôn ngữ có chức năng xác lập vị thế xã hội của những người tham gia giao tiếp. Khi thực hiện chức năng này, hành vi ngôn ngữ xưng hô đồng thời đảm nhận nhiệm

vụ khỏi sự tạo sự tương tác ngôn ngữ cho cuộc thoại, điều chỉnh cuộc thoại theo đích đã định, đảm bảo hiệu lực hành vi”. [6]. Đỗ Hữu Châu [2] thì cho rằng: Xung hô là một hành vi chiếu vật, ở đây là quy chiếu các đối ngôn trong ngữ cảnh, nó sẽ gắn liền ngôn với người nói, người tiếp thoại. Xung hô thể hiện quan hệ vai giao tiếp.

Về các từ dùng xung hô trong tiếng Việt hiện còn nhiều ý kiến khác nhau. Nhưng nhìn chung, để xung hô, tiếng Việt có thể dùng các lớp từ như: đại từ nhân xưng, danh từ chỉ quan hệ thân tộc, danh từ chỉ tên riêng, danh từ chỉ chức vị và một số từ, tổ hợp từ khác.

Trong giao tiếp truyền hình nói chung và THPT nói riêng, tất cả các loại từ dùng trong xung hô trên đều được người nói và đối ngôn sử dụng. Nhưng nhiều nhất vẫn là các đại từ nhân xưng đích thực và các danh từ chỉ quan hệ thân tộc.

2.2. Xung hô nói chung và xung hô trên truyền hình

Xung hô là một hành động ngôn ngữ. Và hành động này không chỉ là ý muốn *xung* của người nói. Điều này càng trở nên quan trọng hơn đối với giao tiếp trên truyền hình. Bởi người nói - SP1 - người làm truyền hình không chỉ *xung* đối với người nghe theo tuổi tác, theo địa vị xã hội, mà còn xung thế nào để khán giả thấy hợp lí. Và đặc biệt phải *xung* để người nghe - người tham gia vào cuộc hội thoại trên truyền hình ấy buộc phải xung hô theo. Bởi trong giao tiếp truyền hình, người dẫn chương trình (MC) người nói phải ý thức được vị thế giao tiếp của mình đối với người nghe - khách mời, cho dù tuổi tác và địa vị xã hội của họ cao hơn. Nhưng trong cuộc hội thoại mà họ được mời đến, nhất định họ phải giao tiếp theo yêu cầu của người làm chương trình. Vì vậy, người dẫn chương trình cần phải chủ động để điều khiển cuộc hội thoại. Và sự chủ động đầu tiên chính là xung hô.

Thứ nữa, xung hô chính là sự chiếu vật, mà chiếu vật là một hành động xã hội. Hành động đòi hỏi sự tương tác. Cho nên, khi *xung* - người

nói phải tin rằng người nghe phải hiểu được “ý đồ” *xung* của người nói. Niềm tin vào khả năng nhận biết của về cách *xung* của người nói đặt vào người nghe chính là niềm tin vào khả năng suy ý chiếu vật đúng đắn của người nghe khi tiếp nhận chiếu vật - tiếp nhận sự tự xung của người nói. Niềm tin vào sự chuẩn mực, cũng như vai trò và vị thế giao tiếp sẽ là những căn cứ quan trọng để người làm truyền hình định hướng cuộc hội thoại nói chung và định hướng cách xung hô nói riêng. Sự tuân thủ nghiêm ngặt này buộc người tham gia chương trình phải hợp tác.

Đối với một cuộc song thoại, việc xung và hô chỉ nằm trong khuôn khổ của người nói – SP1 và người nghe - SP2. Nhưng bắt đầu từ tam thoại, cần có sự phân biệt người nghe (hearer) và người tiếp thoại (addressee). Giả định trong một lớp học, giáo viên đặt cho học sinh A một câu hỏi, A là người tiếp thoại của giáo viên đối với câu hỏi đó, còn các em khác trong lớp là những người nghe (Dẫn theo [2]). Điều này gần giống như trong giao tiếp truyền hình khi có sự xuất hiện khách mời cùng với MC. Như vậy, MC là người nói - vai nói, còn khách mời (những chương trình có khách mời) là người tiếp thoại - vai tiếp thoại, còn người nghe chính là công chúng. Trong giao tiếp truyền hình, công chúng luôn tham gia với tư cách là người nghe, vì thế, họ là một phần không thể thiếu trong cuộc thoại. Do vậy, sự chi phối của những người nghe này đến cuộc hội thoại là một tất yếu. Cho nên, xung hô không chỉ đơn thuần là việc “xung” của người nói và “hô” đối với người tiếp thoại, mà còn là sự xung và hô với người nghe - công chúng nữa.

2.3. Xung hô trong giao tiếp truyền hình Thanh Hóa

THPT phát sóng với thời lượng là 19 giờ (phát sóng từ 5h00 đến 24h00) cho gần 100 chương trình, chuyên đề, chuyên mục. Để tiện cho việc khảo sát, chúng tôi tạm thời phân loại THPT thành 3 loại chương trình lớn: chương trình Thời sự, chương trình Chuyên biệt và chương trình Giải trí. Từ liệu các chương trình

này được lấy từ năm 2013 và 2014, trên tổng số 270 số (chương trình Thời sự: 90; chương trình Chuyên biệt: 90; Chương trình Giải trí: 90).

2.3.1. Xưng hô trong chương trình thời sự

Như đã nói, Thanh Hóa là một tỉnh thuộc khu vực Bắc Trung Bộ, nên trong giao tiếp nói chung và giao tiếp truyền hình nói riêng thường có xu hướng Bắc hóa. Qua khảo sát các chương trình nói chung, chúng tôi không thấy một từ ngữ địa phương Thanh Hóa (tiếng Thanh Hóa) nào xuất hiện, mặc dù tiếng Thanh Hóa có những từ xưng hô riêng.

Tất cả các cuộc giao tiếp trên truyền hình nói chung đều mang tính quy thức. Nhưng chương trình thời sự là chương trình mang tính quy thức chặt chẽ nhất. Trong chương trình thời sự, xưng hô bằng các đại từ nhân xưng được những người làm truyền hình sử dụng nhiều nhất. Bởi đây là chương trình dành cho tất cả công chúng nói chung nên xưng hô như vậy mới đảm bảo tính chất khách quan, trung lập của việc đưa tin giữa nhà đài và công chúng.

Đại từ nhân xưng thường được sử dụng nhiều nhất là *chúng tôi* - ngôi thứ nhất số nhiều. Trong các bản tin thời sự hoặc những chương trình thời sự có khách mời, người làm chương trình hầu như đều xưng *chúng tôi*. Sở dĩ nhà đài phải xưng như vậy là vì khi nói, người làm chương trình nói tiếng nói của một địa phương (Đài truyền hình địa phương) hoặc tiếng nói của một quốc gia, dân tộc (Đài truyền hình trung ương) nhất định. Và người làm chương trình là *người đại diện*, nên khi xưng các biên tập viên (BTV) phải dùng "*chúng tôi*". Trong nhiều trường hợp, không có xưng, thì điều đó hoàn toàn có hàm nghĩa là *chúng tôi* hay *chúng ta* đang nói. Ví dụ:

<1> Trong Chương trình thời sự hôm nay, *chúng tôi* xin gửi tới quý vị và các bạn một số nội dung chính sau đây.. (BTV Quang Duẩn, Chương trình Thời sự tối, ngày 20/1/2013)

<2> Chương trình thời sự của Đài truyền hình Thanh Hóa hôm nay đến đây là hết. Xin cảm ơn quý vị và các bạn. (PTV Thanh Thu, Chương trình Thời sự tối, ngày 15/5/2013)

Ở <2> BTV đã lược bỏ phần xưng - *chúng tôi*. Tuy nhiên, công chúng vẫn thấy có thể chấp nhận được. Cách nói này cũng thường xuất hiện trong các chương trình trung ương. Và không chỉ là chương trình Thời sự.

Trong chương trình thời sự (hoặc những chương trình có tính thời sự như chương trình "Mỗi tuần một vấn đề") có khách mời, ngoài việc sử dụng đại từ nhân xưng đích thực để xưng, người làm chương trình còn dùng các từ chỉ quan hệ thân tộc hoặc các từ chỉ chức danh nghề nghiệp để hô - gọi các vị khách mời. Ví dụ:

<3>: Trong chuyên mục Mỗi tuần một vấn đề hôm nay, chúng tôi có cuộc trao đổi với **ông Lương Minh Thông** - Bí thư Huyện ủy Mường Lát và **ông Lê Thanh Hải** - Phó Trưởng ban thường trực Ban chỉ đạo phát triển KT - XH Mường Lát...(BTV Hữu Đại, Chuyên mục Mỗi tuần một vấn đề, ngày 7/12/2013)

<4>: Dạ vâng, thưa **ông** Bùi Quang Trung - Phó Chi cục trưởng Chi cục Thú y tỉnh... (BTV Nguyễn Hường, Chuyên mục Mỗi tuần một vấn đề, ngày 14/12/2013)

Trong việc hô, BTV thường dùng cách hô - gọi gồm cả danh từ chỉ quan hệ thân tộc ông (hoặc bà) cùng với các từ chỉ chức vụ nghề nghiệp. Ví dụ: *Bí thư Huyện ủy Mường Lát, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thú y tỉnh...*

Ngoài những đối ngôn trực tiếp của các cuộc giao tiếp trên THTH được hô gọi như trên, một từ hô - gọi thường được dùng rất phổ biến trong chương trình thời sự nói riêng và các chương trình khác nói chung của Đài THTH là từ *quý vị* (với nhiều đối ngôn trong chương trình đối thoại và công chúng). Theo *Từ điển tiếng Việt*, thì đây là từ được dùng trong ngữ cảnh trang trọng - là tiếng gọi tôn một hay nhiều người một cách lịch sự. Và tất nhiên, lịch sự và chuẩn mực là yếu tố quan trọng hàng đầu trong giao tiếp - đặc biệt là giao tiếp truyền hình, kể cả truyền hình địa phương như THTH.

Qua khảo sát, chúng tôi thấy rằng, chương trình thời sự của Đài THTH chủ yếu dùng đại từ nhân xưng, từ chỉ quan hệ thân tộc và từ chỉ

chức danh nghề nghiệp là chủ yếu. Sau đây là bảng thống kê các từ xưng hô trong chương trình Thời sự của Đài THTH:

TT	Từ xưng hô trong chương trình Thời sự	Tần số xuất hiện	Tỉ lệ%
1	đại từ nhân xưng	450	85.71
2	từ chỉ quan hệ thân tộc	47	8.95
3	tên riêng	0	0
4	từ chức danh, nghề nghiệp	28	5.34
5	các từ khác	0	0
		525	100%

2.3.2. Xưng hô trong chương trình chuyên biệt

Chương trình chuyên biệt là các chuyên mục đi khá sâu vào một chủ đề nào đó, như về chính trị, kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn nghệ,... Trong chương trình chuyên biệt, hệ thông từ xưng hô được những người làm truyền hình của Đài THTH sử dụng tương đối linh hoạt. Ngoài đại từ xưng hô đích thực ngôi thứ nhất, số nhiều, nhà đài đã dùng các từ chỉ quan hệ thân tộc và các từ chỉ chức danh nghề nghiệp với tần số xuất hiện nhiều hơn. Tất nhiên là trong các chương trình chuyên biệt có nhiều cuộc đối thoại hơn, nên tần số sử dụng các từ xưng và hô cũng nhiều hơn. Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy, chương trình chuyên biệt của Đài THTH không sử dụng các từ xưng hô là các tiếng địa phương Thanh Hóa. Ngoài việc sử dụng các từ chỉ quan hệ thân tộc và các từ chỉ chức danh nghề nghiệp, trong các chương trình chuyên biệt, người làm chương trình cũng có thể xưng tên riêng của mình. Ví dụ:

<5> *Quý vị và các bạn thân mến! Lúc này Thiên Tân đang có mặt tại số nhà 12, đường Phan Huy Chú, Phường Tân Sơn, Thành phố Thanh Hóa...* (BTV Thiên Tân, Chuyên mục *Sắc màu cuộc sống*, ngày 15/2/2014)

<6>: *Lê Trang hi vọng rằng, những thông tin vừa rồi sẽ giúp chị em, quý vị và các bạn tự tin*

hơn khi tới công sở làm việc... (BTV Lê Trang, Chuyên mục *Giúp chị em làm đẹp*, ngày 16/3/2014)

Sở dĩ các BTV có thể xưng tên trong các chuyên mục này, bởi đây là các chuyên mục nói về phương diện văn hóa trong cuộc sống sinh hoạt. Tính chất của nó hoàn toàn mở. Những người làm chương trình xưng tên riêng nhằm tạo thêm sự gần gũi, đồng cảm với những vấn đề được nói trong chương trình với người nghe - công chúng.

Trong chương trình chuyên biệt, việc hô - gọi của Đài THTH cũng có những khác biệt nhất định so với chương trình thời sự. Trong chương trình này, tùy vào sự “chuyên biệt”, mà nhà đài - SP1 có thể hô - gọi người nghe - SP2 nói chung là *quý vị, các bạn* hay là *chị em*. Trong chương trình thời sự, cách hô - gọi này là không thể chấp nhận được. Sau đây là bảng thống kê các từ xưng hô trong chương trình Chuyên biệt của Đài THTH:

TT	Từ xưng hô	Tần số xuất hiện	Tỉ lệ%
1	đại từ nhân xưng	480	49.53
2	từ chỉ quan hệ thân tộc	322	33.23
3	tên riêng	102	10.53
4	từ chức danh, nghề nghiệp	65	6.71
5	các từ khác	0	0
		969	100%

2.3.3. Xưng hô trong chương trình giải trí

Có thể nói, cách xưng hô trong chương trình giải trí là phong phú và linh hoạt nhất. Tuy vẫn là xưng hô trong giao tiếp quy thức nhưng các chương trình giải trí của Đài THTH, việc xưng hô không hoàn toàn “cứng nhắc”. Tất cả các từ dùng trong xưng hô đều có thể xuất hiện trong chương trình giải trí. Trong đó, đại từ nhân xưng đích thực vẫn chiếm tỉ lệ lớn, nhưng các từ khác dùng để xưng hô như từ chỉ quan hệ thân tộc, tên riêng, từ chức danh nghề nghiệp xuất hiện với tỉ lệ không quá chênh lệch. Điều này cho thấy sự “mềm dẻo” trong cách xưng và hô của những người làm truyền hình Thanh Hóa. Ví dụ:

<7>: *Thưa quý vị và các bạn, bên cạnh Khánh Vân lúc này là ba nhân vật xuất hiện trong clip ngắn vừa rồi: Nguyễn Quang Anh, Hồ Văn Phong và Trần Quốc Thái. Có thể nói trong suốt thời gian qua, các em đã trở thành thần tượng trong lòng rất nhiều các bạn trẻ. Trước tiên, chị xin hỏi Quang Anh. Sau khi giành ngôi vị quán quân Giọng hát Việt nhí năm 2013 thì Quang Anh đã làm gì để tiếp tục khẳng định vị trí của mình trong lòng người hâm mộ?* (MC Khánh Vân, Chương trình *Gặp gỡ những tài năng âm nhạc*, ngày 5/2/2014)

Các chương trình giải trí nói chung, MC có thể rất linh hoạt trong cách xưng và hô. Trường hợp này, MC đã tự xưng tên mình (Khánh Vân), rồi lại xưng *chị*, đồng thời hô - gọi người nghe nói chung là *quý vị, các bạn*, với các vị khách mời là *các em, Quang Anh...* Nhiều ý kiến cho rằng, sự linh hoạt đó là để tạo nên sự hấp dẫn sinh động và lôi cuốn của chương trình. Có thể là như vậy, nhưng quan trọng và trên hết là khi xưng, MC phải ý thức được vai giao tiếp của các kiểu xưng ấy. Cũng trong chương trình này, mở đầu, MC nói:

<8> *Thưa quý vị và các bạn, năm 2013 là năm ghi dấu rất nhiều thành công của những người con Thanh Hóa trong lĩnh vực âm nhạc. Và nhân dịp đầu năm này, chúng tôi đã mời đến trường quay những vị khách mời rất đặc biệt, đó là chủ nhân của những giải thưởng lớn năm 2013: anh - luật sư Trần Hữu Kiên...* (MC Khánh Vân, Chương trình *Gặp gỡ những tài năng âm nhạc*, ngày 5/2/2014)

Chúng tôi ở đây vẫn là cách tự xưng của những người làm truyền hình. Chúng tôi còn là cách xưng để nói với công chúng, chứ không chỉ với những người được mời đến tham gia chương trình. Khi chuyển sang một khách mời cụ thể thì MC bắt buộc phải tự xưng. Rõ ràng ở đây đã có sự thu hẹp hơn về những đối ngôn trong giao tiếp. Và tiếp tục lại diễn ra sự lựa chọn xưng để phù hợp với chức vụ, nghề nghiệp, tuổi tác và mục đích mời đến tham gia chương trình. Ở <7>, MC xưng tên Khánh Vân là Khánh Vân của chương trình, Khánh Vân với công chúng. Còn khi nói với Quang Anh, Khánh Vân xưng *chị* là hoàn toàn phù hợp và gọi Nguyễn Quang Anh, Hồ Văn Phong và

Trần Quốc Thái là các em, bởi các “vị khách mời” này đều ít hơn MC Khánh Vân nhiều tuổi. Còn với Hữu Kiên, MC phải hô - gọi bằng *anh* là đúng rồi. Bởi Hữu Kiên có thể bằng tuổi với Khánh Vân, hoặc thậm chí ít hơn một chút thì cũng là hợp lý với văn hóa giao tiếp của người Việt.

Cũng trong chương trình này, một lần nữa MC lại thay đổi cách xưng. Ví dụ:

<9>: *Xin được hỏi sang Thanh Huyền một chút. Khánh Vân được biết là sau giải Sao Mai 2013, thì Huyền đã đi lưu diễn rất nhiều đất nước trên thế giới. Vậy Huyền có thể chia sẻ một chút kỷ niệm qua những chuyến đi vừa rồi không?* (MC Khánh Vân, Chương trình *Gặp gỡ những tài năng âm nhạc*, ngày 5/2/2014)

Khánh Vân trong trường hợp này lại không phải chỉ là Khánh Vân của chương trình, mà là Khánh Vân trong đối thoại với Thanh Huyền. Thanh Huyền và Khánh Vân có thể cùng trang lứa và với một chương trình gặp gỡ, giao lưu, thì xưng như vậy là hoàn toàn hợp lý. Và việc Khánh Vân gọi Huyền là *Huyền* chứ không phải là *chị* càng cho thấy MC này ứng xử hết sức thuyết phục. Bởi là phụ nữ cùng trang lứa, nhất là nữ nghệ sĩ thì gọi *chị* lại không đem lại nhiều sự thiện cảm. Sau đây là bảng thống kê các từ xưng hô trong chương trình Chuyên biệt của Đài THTH:

TT	Từ xưng hô	Số lượng	Tỉ lệ%
1	đại từ nhân xưng	491	38.26
2	từ chỉ quan hệ thân tộc	427	33.28
3	tên riêng	289	22.53
4	từ chức danh, nghề nghiệp	76	5.93
5	Các từ khác	0	0
		1283	100%

Qua khảo sát tư liệu ở tất cả các chương trình, nhìn chung, chúng tôi thấy việc xưng hô của những người làm chương trình - MC đa phần là phù hợp. Tuy một số chương trình cũng có những “lúng túng” nhất định, nhưng chưa đến mức nghiêm trọng, tức chương trình vẫn đảm bảo hoặc sẽ được những người tham gia điều chỉnh để đảm bảo (hết nội dung và thời lượng cho phép). Tuy nhiên, chúng tôi cũng nhận thấy rằng, những người

người dẫn chương trình (các MC) SP1 chưa thực sự ý thức được việc xưng hô như thế nào là chuẩn, là hợp lí, chưa có những hiểu biết thực sự về *xưng* và *hô* trong khi giao tiếp. Đa số là xưng hô theo cảm nhận cá nhân và theo thói quen.

Hệ thống các từ dùng để xưng hô trong giao tiếp truyền hình Thanh Hóa hầu như không có từ ngữ nào khác biệt so với Đài truyền hình trung ương (Đài Truyền hình Việt Nam). Sở dĩ không có sự khác biệt là vì: nếu như các Đài truyền hình địa phương từ Nghệ An trở vào phía trong có thể nói tiếng địa phương Nghệ An, hoặc Quảng Bình, hoặc Huế... thì Đài truyền hình Thanh Hóa không nói tiếng địa phương Thanh Hóa. Thanh Hóa là một tỉnh thuộc Bắc Trung Bộ. Xu hướng Bắc hóa là khá rõ nét trong cách nói của người Thanh Hóa. Hay nói một cách chính xác hơn là xu hướng chuẩn hóa về tiếng nói của người Thanh Hóa là hướng ra phía Bắc. Vậy nên, việc các phát thanh viên của Đài truyền hình Thanh Hóa nói tiếng “Hà Nội” là một điều được thừa nhận như một sự đương nhiên. Người Thanh Hóa nói tiếng Thanh Hóa, nhưng không thể chấp nhận tiếng nói đó trên phương tiện truyền thông như truyền hình (và cả Đài phát thanh cũng vậy).

Hơn nữa, trong tiếng địa phương Thanh Hóa có rất nhiều sự khác biệt. Vùng núi nói khác vùng đồng bằng, vùng đồng bằng nói khác vùng ven biển. Sự khác nhau này thậm chí diễn ra ngay trong một xã, với ba làng khác nhau, người ta nói cũng khác nhau. Vậy, nói *tiếng* nào của Thanh Hóa đây? Đó là điều quả không đơn giản. Vậy nên, việc Đài THTH nói giọng Bắc hay giọng Hà Nội gần như được sự chấp nhận tuyệt đối của công chúng. Và vấn đề này chưa từng phải bàn cãi như tình trạng của rất nhiều Đài truyền hình khác từ Nghệ An trở vào.

Trong giao tiếp truyền hình Thanh Hóa, đại từ nhân xưng, các từ thân tộc được sử dụng với tần số cao. Các từ chỉ chức vụ và tên riêng cũng được thường xuyên sử dụng. Trong các chương trình giải trí, thì cách xưng dùng tên riêng được những người làm chương trình lựa chọn sử dụng nhiều hơn so với các chương trình khác, trong đó không

ngoại trừ việc họ dùng để hô các vị khách mời trong chương trình.

Có thể thấy, trong quá trình thực hiện chương trình, người làm chương trình có thể thay đổi các mô hình gọi, để tạo sự linh hoạt... song phải đảm bảo các yếu tố chi phối đến việc lựa chọn sử dụng từ xưng hô. Và yếu tố *vai* (vai giao tiếp) vẫn là yếu tố chi phối quan trọng nhất. Chúng ta đều biết rằng, nếu hệ thống xưng hô chỉ chiếu vật vai giao tiếp thì rất tiện dụng. Nhưng trong giao tiếp, không chỉ có vai, còn có nhiều nhân tố khác: có quan hệ liên nhân, có ngữ cảnh, ngữ vực, có tính lịch sự... “Những nhân tố này đòi hỏi phải được biểu hiện trong nói năng, trước hết là trong xưng hô. Như vậy, ngoài cái cốt lõi vai, các từ xưng hô còn đồng thời thể hiện vị thế xã hội, thể hiện các mức thân cận khác nhau, bảo đảm sự lịch sự của người nói đối với những người cùng giao tiếp và phải phù hợp với ngữ vực của cuộc giao tiếp” [2] nữa.

3. Kết luận

Trên đây là những nghiên cứu bước đầu trong việc xác định hệ thống từ xưng hô trong giao tiếp của Đài THTH (với việc nhấn mạnh vai trò của *vai* giao tiếp). Chúng tôi hi vọng rằng, trên cơ sở những kết quả nghiên cứu bước đầu này, chúng tôi sẽ cố gắng đưa ra một bộ quy tắc xưng hô phù hợp với mỗi chương trình, từ sự chi phối của những yếu tố ngôn ngữ và văn hóa cụ thể.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ashe R.E., (1994), *Encyclopedia of language and linguistics*, Pergamon Press (Dẫn theo Đỗ Hữu Châu).
2. Đỗ Hữu Châu (2005), *Đỗ Hữu Châu tuyển tập*, Tập 2, Nxb Giáo dục.
3. Nguyễn Thế Kỷ (2011), *Nói năng, giao tiếp trên đài truyền hình*, Nxb ĐHQG HN.
4. Hoàng Phê (chủ biên) (2011), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.
5. Tạ Thị Thanh Tâm (2009), *Lịch sử trong giao tiếp người Việt*, Nxb Tổng hợp, TP HCM.
6. Bùi Minh Yên (2001), *Từ xưng hô trong gia đình đến xưng hô ngoài xã hội*, Luận án Tiến sĩ, Viện Ngôn ngữ học.

(Ban biên tập nhận bài ngày 04-07-2014)